

GIẢI BÓNG BÀN GERMAN OPEN BERLIN 10.10-11.10.2026

HẠNG ĐƠN NHÓM 1 (1978 - 2009)					
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG C - bàn số:	BẢNG D - bàn số:
1	PHẠM NGUYỄN KHÔI (PL) 8	NGUYỄN THANH TÙNG (PL) 7,5	1	Đoàn Chiến Thắng (CZ) 7,5	Vũ Phạm Thanh Tùng (FRA) 8
2	Lâm Tiến Tiếp (CZ) 7,5	Nguyễn Việt Dũng (BER) 7	2	NGUYỄN WIKTOR (PL) 6,5	Nguyễn Đức Quang (BER) 7,5
3	Nguyễn Quang Dũng (BER) 6,5	Dương Đình Long (ZIT) 6,5	3	Ngô Thái Anh (BER) 6	Vũ Ngọc Hùng (BER) 6
4	Trần Đình Tùng (BUL) 6	Trần Văn Hùng (BER) 6,5	4	Daniel Lê (BUL) 6	LÊ ANH DŨNG (PL) 5,5
5	Nguyễn Trung Kiên (BER) 5,5	Nguyễn Nhật Minh (BUL) 5	5	Nguyễn Xuân Hải (BER) 5,5	Linh Gia Phan (BW) 5
HẠNG ĐƠN NHÓM 2 (1965 - 1977)					
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG C - bàn số:	BẢNG D - bàn số:
1	Lê Minh Cường (SWR) 8,5	Hoàng Tuấn (CZ) 7,5	1	Nguyễn Hữu Dương (CZ) 7,5	NGUYỄN THANH HOÀN (PL) 8
2	Đặng Tuấn Đạt (CZ) 7,5	Cao Văn Lưỡng (HAM) 7,5	2	VŨ XUÂN THẬT (PL) 7	Trần Đại Thủy (BER) 7
3	Trần Đức Phương (BER) 6,5	PHẠM QUỐC HÙNG (PL) 6,5	3	Nguyễn Xuân Trường (BER) 6,5	Trần Anh Minh(CZ) 6
4	Võ Thanh Hải (FRA) 6	Nguyễn Phương Nam (ROS) 6	4	Võ Chí Hưng (BER) 5,5	Đặng Việt Thắng (LÜB) 5
5	TAO ANH HOAN (PL) 5,5	Đặng Quang Minh (BER) 5,5	5	Nguyễn Duy Minh (ZIT) 5	Nguyễn Chí Thành (BER) 5,5
HẠNG ĐƠN NHÓM 3 (1948 - 1965)					
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG C - bàn số:	BẢNG D - bàn số:
1	Nguyễn Minh Các (BW) 8	Trần Đức Lâm (CZ) 7,5	1	NGUYỄN ANH PHƯƠNG (HUN) 7	Nguyễn Xuân Bình (VGR) 8
2	Nguyễn Ngọc Bình (CZ) 7	Tiêu Kim Hiền (BER) 6,5	2	Nguyễn Kim Hải (CZ) 6,5	Nguyễn Nho Tân (CZ) 6,5
3	Hoàng Thanh Vân (VGR) 6	Bùi Quang Hiến (HAN) 6	3	Nguyễn Hữu Thọ (BER) 5,5	Phạm Văn Thứ (ZIT) 6,5
4	Nguyễn Văn Tiến (BER) 5	Võ Văn Tâm (BER) 5,5	4	Phan Huy (CZ) 5,5	Nguyễn Đình Trung (BER) 6
5	Hoàng Quốc Dũng (FRA) 5		5	Hoàng Thịnh (BUL) 5	Hoàng Văn Cồn (BER) 5,5

GIẢI BÓNG BÀN GERMAN OPEN BERLIN 10.10-11.10.2026

HẠNG ĐƠN PHONG TRÀO NHÓM 1 (1971 - 2014)					
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG C - bàn số:	BẢNG D - bàn số:
1	Nguyễn Đức Hoàng (BER) 4,5	Nguyễn Thanh Lâm Fabian (VGR) 4	1	Vương Đình Quyền (VGR) 4	Dương Mạnh Hà (BER) 4,5
1	Lê Anh Tuấn (VGR) 4	Hồ Hữu Trung (BW) 4	2	Nghiêm Xuân Tiến (BER) 4	Nguyễn Bách Tùng (VGR) 4
1	Nguyễn Thiên Ân (BW) 4	Đặng Xuân Hưng (VGR) 4	3	Nguyễn Doãn Thanh (BER) 4	Trần Thế Cường (BW) 4
1	Đình Tuấn Anh (VGR) 4	TRƯƠNG VŨ THANH (PL) 3	4	Lê Minh Tuấn (BW) 4	Nguyễn Đức Nguyễn (VGR) 4
1	NGUYỄN DUY PHÁP (PL) 3	Mia Nguyen (BER) 2	5	Emily Nguyen (BER) 2	Lê Mạnh Tuấn (BW) 3
HẠNG ĐƠN PHONG TRÀO NHÓM 2 (1962 - 1970)					
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG C - bàn số:	BẢNG D - bàn số:
1	Phạm Văn Hải (BER) 4,5	Nguyễn Nam (CZ) 4,5	1	Kim Hồng Kỳ (BW) 4	Đình Văn Tuấn (Bergkamen) 4,5
2	Ngô Tuấn (STU) 4	Bùi Thành An (BER) 4	2	Đình Văn Định (VGR) 4	Nguyễn Văn Thiều (VGR) 4
3	Vũ Hà (HAM) 4	Nguyễn Sơn Hà (ROS) 4	3	Vương Hùng (BER) 4	Nguyễn Văn Hùng (BER) 4
4	VŨ QUỐC THÀNH (HUN) 4	Nguyễn Văn Mão (VGR) 4	4	Mai Anh Quang (BER) 4	Nguyễn Quỳnh Linh (STU) 3
5	Nguyễn Quốc Bình (BW) 3	Nguyễn Quang Tuấn (STU) 3	5		Võ Diệm (BER) 3
HẠNG ĐƠN PHONG TRÀO NHÓM 3 (1948 - 1961)					
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG C - bàn số:	BẢNG D - bàn số:
1	Bùi Xuân Mạnh (BER) 4,5	Nguyễn Thanh Hoàn (BER) 4,5	1	Nguyễn Trịnh Phúc (BER) 4,5	Hoàng Quyết Thắng (BER) 4,5
2	Le Thanh Mai (ZIT) 4,5	Nguyễn Đức Cường (BER) 4	2	Nguyễn Huy Việt (CZ) 4,5	Hồ Quảng Điền (ZIT) 4,5
3	Trần Thanh Định (BER) 4	Đỗ Thuyền (HAM) 4	3	TRỊNH NGỌC LÂM (PL) 4	Nguyễn Xuân Nhân (BER) 4
4	Nguyễn Văn Danh (BER) 4	Lê Văn Giang (BER) 4	4	Nguyễn Hữu Thông (BER) 4	Nguyễn Trọng Anh (BER) 3
5	Ha Văn Chương (STU) 3		5	PHAM Xuân Nghiêm (FRA) 3	

GIẢI BÓNG BÀN GERMAN OPEN BERLIN 10.10-11.10.2026

HẠNG ĐÔI NHÓM 1			HẠNG ĐÔI NHÓM 2		
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:
1	Nguyễn Thanh Tùng (PL) 7,5 Nguyễn Ngọc Tuấn (BER) 9	Nguyễn Xuân Bình (VGR) 8 Vương Quyền Linh (VGR) 9	1	Huỳnh Hoa Bắc (HAM) 10 Cao Văn Lưỡng (HAM) 7,5	Lê Minh Cường (SWR) 8,5 Hồ Anh Tiệp (BER) 6
2	Lâm Tiến Tiệp (CZ) 7,5 Đỗ Đức Đạt (UK) 9	PHẠM VĂN TRƯỜNG (PL) 8,5 PHẠM NGUYỄN KHÔI (PL) 8	2	Trần Đại Thủy (BER) 7 Nguyễn Xuân Trường (BER) 6,5	Trần Đức Lâm (CZ) 7,5 Trần Anh Minh (CZ) 6
3	Trần Đoàn Đức Anh (BER) 9 Nguyễn Trung Kiên (BER) 5,5	Nguyễn Việt Dũng (BER) 7 Nguyễn Đức Quang (BER) 7,5	3	Nguyễn Kim Hải (CZ) 6,5 Nguyễn Ngọc Bình (CZ) 7	Nguyễn Minh Các (BW) 8 Kim Hồng Kỳ (BW) 5
4	NGUYỄN THANH HOÀN (PL) 8 VŨ XUÂN THẬT (PL) 7	Vũ Phạm Thanh Tùng (FRA) 8 Võ Thanh Hải (FRA) 6	4	Bùi Quang Hiến (HAN) 6 Nguyễn Phương Nam (HAM) 6	Ngô Thái Anh (BER) 6 Hoàng Thanh Vân (VGR) 6
5	PHẠM QUỐC HÙNG (PL) 6,5 NGUYỄN WIKTOR (PL) 6,5	Trần Văn Hùng (BER) 6,5 Trần Đức Phương (BER) 6,5	5	Nguyễn Đình Trung (BER) 6 Đình Anh Tuấn (BER) 6	Võ Chí Hưng (BER) 5,5 Võ Văn Tâm (BER) 5,5
6	Nguyễn Quang Dũng (BER) 6,5 Đặng Quang Minh (BER) 5,5		6	TAO ANH HOAN (PL) 5,5 LÊ ANH DŨNG (PL) 5,5	

HẠNG ĐÔI NHÓM 3			HẠNG ĐÔI NHÓM 4		
	BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:		BẢNG A - bàn số:	BẢNG B - bàn số:
1	Dương Mạnh Hà (BER) 4,5 Nguyễn Xuân Hải (BER) 5,5	Hoàng Văn Cồn (BER) 5,5 Đình Văn Tuấn (Bergkamen) 4,5	1	Ngô Tuấn (STU) 4 Nguyễn Thế Thọ (BW) 5	Nguyễn Hữu Thọ (BER) 5,5 Nguyễn Văn Tiến (BER) 4,5
2	Nguyễn Thiên Ân (BW) 4 Linh Gia Phan (BW) 5	Đặng Việt Thắng (LÜB) 5 Nguyễn Sơn Hà (ROS) 4	2	Nguyễn Hữu Thông (BER) 4 Nguyễn Hùng Văn (BER) 4,5	Phạm Văn Hải (BER) 4,5 Nguyễn Thanh Hoàn (BER) 4,5
3	Lê Anh Tuấn (VGR) 4 Đình Văn Định (VGR) 4	Hoàng Quyết Thắng (BER) 4,5 Nguyễn Văn Thiều (VGR) 4	3	Trần Thanh Định (BER) 4 Lê Văn Giang (BER) 4	Nguyễn Như Bến (BER) 4 Nguyễn Xuân Nhân (BER) 4
4	TRỊNH NGỌC LÂM (PL) 4 NGUYỄN DUY PHÁP (PL) 3	Nguyễn Doãn Thanh (BER) 4 Nguyễn Xuân Tiến (BER) 4	4	Lê Quang Bình (BER) 4 Nguyễn Ngọc Đông (BER) 4,5	Đỗ Thuyền (HAM) 4 Vũ Hà (HAM) 4
5	Nguyễn Văn Mão (VGR) 4 Nguyễn Đức Nguyễn (VGR) 4	Nguyễn Bách Tùng (VGR) 4 Nguyễn Thanh Lâm Fabian (VGR) 4	5	Hoàng Quốc Dũng (FRA) 5 PHẠM Xuân Nghiêm (FRA) 3	Nguyễn Trọng Anh (BER) 3 Nguyễn Trịnh Phúc (BER) 4,5
6	Nguyễn Quang Tuấn (STU) 3 Nguyễn Quỳnh Linh (STU) 3	Đình Tuấn Anh (VGR) 4 Đặng Xuân Hưng (VGR) 4	6	Bùi Thành An (BER) 4 Hà Văn Chương (STU) 3	Võ Diên (BER) 3 Nguyễn Huy Việt (CZ) 4,5

GIẢI BÓNG BÀN GERMAN OPEN BERLIN 10.10-11.10.2026

	HẠNG ĐẶC BIỆT
	BẢNG A - bàn số:
1	Huỳnh Hoa Bắc (HAM) 10
2	Nguyễn Ngọc Tuấn (BER) 9
3	PHẠM VĂN TRƯỜNG (PL) 8,5
4	Phan Hoàng Long (BER) 9
5	Trần Đoàn Đức Anh (BER) 9
6	Đỗ Đức An (BW) 9
7	Đỗ Đức Đạt (UK) 9